

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày: 23/5/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Thuộc trường hợp Viện Kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P. Trụ sở chính: Tòa nhà T, số A T, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Thiệu Ánh D - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ (Theo văn bản uỷ quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2024 của Chủ tịch HĐQT) - (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tại Toà: Ông Bùi Văn M - Thu hồi nợ hiện trường sớm - Phòng xử lý nợ - (Có mặt).

- **Bị đơn:** Chị Lê Thụy Bảo A, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP P do anh Bùi Văn M trình bày:*

Ngày 26/4/2019, chị Lê Thụy Bảo A đã ký kết với Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi tắt là O) đề nghị vay vốn kiêm thoả thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com - B số: BCL TS500269338 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) để vay vốn, chi tiết như sau: Số tiền vay 52.750.000 đồng; mục đích vay: Mua sắm phương tiện đi lại; thời hạn vay: 24 kỳ; lãi suất cho vay: 40%; lãi suất trên dư nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay; lãi suất trên lãi chậm trả 10%/năm.

Thực hiện hợp đồng, OCB đã giải ngân toàn bộ số tiền vay chị Bảo A theo đúng nội dung tại hợp đồng tín dụng OCB và chị Bảo A thoả thuận ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị Bảo A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên. Mặc dù O đã nhiều lần đôn đốc, gửi văn bản thông báo yêu cầu chị Bảo A thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho OCB, nhưng chị Bảo A vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 23/5/2025, chị Bảo A còn nợ OCB tổng số tiền 177.233.808 đồng. Trong đó, nợ gốc: 41.300.197 đồng, lãi trong hạn: 13.567.321 đồng, lãi phạt trên gốc chậm trả 115.654.575 đồng, lãi phạt trên lãi chậm trả 6.711.715 đồng.

Nay OCB yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc chị Bảo A thanh toán cho OCB tổng số nợ 177.233.808 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 24/5/2025 cho đến khi chị Bảo A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho O. Thanh toán khoản nợ ngay sau khi Bản án của Toà có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Lê Thụy Bảo A:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Lê Thụy Bảo A, nhưng chị Bảo A đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Bảo A đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của O yêu cầu chị Bảo A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 23/5/2025 là 177.233.808 đồng và tiền lãi, phí phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 24/5/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định vụ án này như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án buộc chị Lê Thụy Bảo A phải trả số tiền gốc, lãi, phí còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn chị Lê Thụy Bảo A có nơi cư trú tại ấp H, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Lê Thụy Bảo A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, nên HĐXX căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:* Ngân hàng TMCP P yêu cầu chị Lê Thụy Bảo A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 23/5/2025 là 177.233.808 đồng và tiền lãi, phí phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 24/5/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu này của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

Vào ngày 26/4/2019, chị Lê Thụy Bảo A có đến Ngân hàng TMCP P vay số tiền 52.750.000 đồng; mục đích vay: Mua sắm phương tiện đi lại; thời hạn vay: 24 kỳ; lãi suất cho vay: 40%; lãi suất trên dư nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay; lãi suất trên lãi chậm trả 10%/năm. Giữa hai bên có ký kết đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com - B số: BCL TS500269338. Sau khi nhận tiền vay, chị Bảo A đã trả cho Ngân hàng tiền lãi và số nợ gốc 11.449.803 đồng, còn lại dư nợ gốc 41.300.197 đồng, tiền lãi và phí không trả cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Vì vậy, chị Bảo A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Bảo A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 23/5/2025 là 177.233.808 đồng và tiền lãi, phí phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 24/5/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Lê Thụy Bảo A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền 177.233.808 đồng phải trả cho Ngân hàng TMCP P là 8.861.690 đồng (Làm tròn 8.862.000 đồng).

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội 12.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

2. Buộc chị Lê Thụy Bảo A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tính đến ngày 23/5/2025 là 177.233.808đ (*Một trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm ba mươi ba nghìn tám trăm lẻ tám đồng*). Trong đó, nợ gốc: 41.300.197 đồng, lãi trong hạn: 13.567.321 đồng, lãi phạt trên gốc chậm trả 115.654.575 đồng, lãi phạt trên lãi chậm trả 6.711.715 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ, chị Lê Thụy Bảo A còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo đề nghị vay vốn kiêm thoả thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com - B số: BCL TS500269338 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ Ngân hàng TMCP P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thụy Bảo A phải nộp án phí dân sự với số tiền 8.862.000đ (*Tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.070.000đ (*Bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009948 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (Do Bùi Văn M nộp thay).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2025); Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thì được quyền kháng cáo Bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Nguyễn Thanh H